

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày: 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HẠNG

Các Hội thẩm nhân dân: Ông TRẦN HUY LIÊN

Ông NGÔ TIỀN THÀNH

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THỦY – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà PHẠM THỊ TRANG - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN TẤN T (Ri)** - Sinh năm 1992 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Lợi, xã NL, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Du; tiền án, tiền sự: không; nhân thân không; ngày bị tạm giữ 03/8/2017, ngày bị bắt, tạm giam 09/8/2017; có mặt.

2. **NGUYỄN VĂN L (Nô)** - Sinh năm 1994 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn Đại Cát 1, xã NP, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân không; ngày bị bắt, tạm giam 09/02/2018; có mặt.

- Bị hại: Chị Zhong Yan, sinh năm 1981; quốc tịch: Trung Quốc; Nơi tạm trú: Phòng 203 Khách sạn AV; địa chỉ: số 34/2 đường HHT, phường LT, TP. Z; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Thúc H, nơi cư trú: tổ dân phố 5, phường NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Phạm Bảo Q – Chủ hộ kinh doanh LTQ; địa chỉ: tổ dân phố 5, phường NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Chị Nguyễn Thị Bích U; Nơi cư trú: số 125 đường NT, phường PT, TP. Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt
- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị D; Nơi cư trú: tổ dân phố 5, phường NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/8/2017, Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Tấn T chơi. Sau đó, T rủ L đi thuê xe máy để đi đến thành phố Z xem ai để tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi đó, T và L thuê một xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79H1-173.14 của anh Phạm Thúc H tại khu vực thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa và đi đến thành phố Z. Trên đường đi, khi đến khu vực đèo Rò Tượng thì T nhặt một bịch ny long quần biển số xe lại để tránh bị phát hiện. Điều khiển xe đi lòng vòng quanh thành phố Z, khi đi đến trước khách sạn Havana số 38 đường TP, phường LT, TP. Z thì cả hai phát hiện một người phụ nữ nước ngoài đang cầm một điện thoại trên tay. Thấy vậy, T nói với L sẽ áp sát để L giật nhưng do sợ nên L không giật. T điều khiển xe quay lại và đi ngược chiều sau đó áp sát lại gần người phụ nữ và dùng tay trái giật chiếc điện thoại đang cầm trên tay, điện thoại này là của chị Zhong Yan, quốc tịch Trung Quốc. Khi giật được T đưa cho L kiểm tra sau đó L đưa lại cho T. T điều khiển xe máy chở L đến một tiệm cầm đồ gần khu vực cầu XB để mở khóa và bán nhưng không được. Sau đó, T và L đi đến khu vực quảng trường 2/4 Nha Trang để trả lại cho bị hại thì bị Công an phường LT, TP. Z đưa về làm việc. Sau khi bị cướp giật tài sản, chị Zhong Yan đã đến Công an phường LT, TP. Z trình báo. Quá trình đấu tranh, Nguyễn Tấn T và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 441/TCKH ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu HuaWei Ascend P8 có giá trị 2.938.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSNT ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Lời khai của người bị hại trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng tối ngày 02/8/2018 khi đang đứng trên vỉa hè trước khách sạn Havana – số 38 đường TP, phường LT, TP. Z thì có hai đối tượng đi xe máy chạy xe phía sau, người điều khiển xe máy dùng tay giật chiếc điện thoại hiệu HuaWei Ascend P8 của chị Zhong Yan. Sự việc xảy ra, chị đã đến Công an phường LT trình báo và đã nhận lại tài sản trên nên không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Lời khai của anh Phạm Thúc H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ, ngày 02/8/2017 Nguyễn Tấn T có đến cửa hàng LTQ thuê một xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79H1-173.14 do anh Phạm Thúc H làm chủ sở hữu với giá 100.000đ/ngày. Sau đó các bên làm

thủ tục cho thuê theo quy định của pháp luật. Anh không biết T thuê xe máy trên mục đích để làm gì và Anh cũng đã được nhận lại tài sản. Đối với số tiền thuê xe Anh không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn L cho rằng: bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, khi Tgiật chiếc điện thoại của người bị hại, bị cáo đã nói T quay lại quảng trường 2/4 tìm người bị hại trả lại tài sản cho họ. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã thừa nhận: Bị cáo đồng ý khi nghe T rủ vào TP. Z cướp giật tài sản. Sau khi T giật được tài sản thì cả hai cùng đến tiệm cầm đồ mục đích để bán tài sản trên nhưng do không mở khóa điện thoại được nên cả hai mới quay lại Quảng trường 2/4 thành phố Z để tìm người bị hại trả lại tài sản cho họ và đã bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn L từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ; tạm giam. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung:* Khoảng 17 giờ ngày 02/8/2017, tại số 38 đường TP, phường LT, thành phố Z các bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Văn L đã có hành vi cướp giật tài sản của người bị hại một cách công khai, nhanh chóng; Các bị cáo đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, làm nguy hiểm đến tính

mạng, sức khỏe của người bị hại đây là tình tiết định khung hình phạt “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, Cáo trạng số 83/CT-VKSNT ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L về tội “*Cướp giật tài sản*” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây tâm lý hoang man, lo sợ của người dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương; làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh du lịch của thành phố Z, Khánh Hòa trong mắt du khách và bạn bè quốc tế. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Tấn T là người khởi xướng, rủ rê và là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L với vai trò là người giúp sức, bị cáo đã đồng ý ngay khi bị cáo T khởi xướng việc phạm tội, mặc dù bị cáo đã từ chối và không trực tiếp giật tài sản theo yêu cầu của bị cáo T nhưng bị cáo đã không dứt khoát, nỗ lực ngăn cản mà vẫn im lặng, ngồi sau và để cho hậu quả xảy ra. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, các bị cáo đã cùng nhau đi tiêu thụ. Vì không tiêu thụ được nên mới quay lại nơi cũ với ý định trả lại tài sản cho người bị hại. Việc bị cáo L không trực tiếp giật tài sản cũng không làm thay đổi tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo T đã thực hiện. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn L vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cướp giật tài sản.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Chưa có tiền án, tiền sự; Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L.

Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tấn T giữ vai trò chủ yếu, thực hiện hành vi tích cực nhất nên áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn L.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[6] *Về vật chứng:* Cơ quan điều tra công an thành phố Z đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, bắt tạm giam 03/8/2017

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn L

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/02/2018

- ***Về trách nhiệm dân sự:*** Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

- ***Về án phí:*** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG